

BÁO CÁO

**Tiếp thu ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh**

Kính gửi:

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện Thông báo số 29/TB-HĐND ngày 30/6/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc kết luận Phiên họp thứ 32 (Phiên họp thường kỳ tháng 6 năm 2023) Thường trực HĐND tỉnh khóa IV; Báo cáo số 44/BC-HĐND ngày 30/6/2023 của Ban Văn hóa – Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thẩm tra dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh về quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo việc tiếp thu ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh tại các văn bản nêu trên, như sau:

1. Đối với các ý kiến thẩm định về nội dung và bố cục tại các Văn bản nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất tiếp thu và chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

2. Đối với một số nội dung chính sách được quy định trong Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế nhưng không đưa vào dự thảo Nghị quyết, UBND tỉnh báo cáo cụ thể như sau:

Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế là áp dụng chung cho cả nước, trên cơ sở đó mỗi tỉnh sẽ lựa chọn những chính sách phù hợp để áp dụng đạt hiệu quả cho công tác dân số tại tỉnh, không nhất thiết phải quy định tất cả những nội dung có tại Thông tư vào dự thảo Nghị quyết của tỉnh.

- Đối với chính sách quy định tại khoản 2, Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế: “Căn cứ mục tiêu chính sách dân số và thực tiễn, để kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, địa phương lựa chọn, quyết định một số nội dung cụ thể để khuyến khích, hỗ trợ cho cặp vợ chồng sinh 02 (hai) con một bề cam kết không sinh thêm con như: tôn vinh, biểu

dương việc nuôi con khỏe, dạy con ngoan, con học giỏi, thành đạt; miễn, giảm học phí, hỗ trợ mua bảo hiểm y tế học sinh; hỗ trợ sữa học đường và các nội dung, hình thức phù hợp khác”.

Lý do không xây dựng vào Nghị quyết: Thực hiện chính sách không phù hợp với điều kiện hiện tại, tính khả thi khi triển khai thực hiện thấp, gây lãng phí ngân sách nhà nước. Hiện nay, tại tỉnh Đắk Nông, tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh chung toàn tỉnh còn cao (tính đến hết năm 2019 là 108,4 bé trai/100 bé gái), trong đó ở vùng thành thị là 125 bé trai/100 bé gái, vùng nông thôn (105,8 bé trai/100 bé gái), năm 2020 là 108,3 bé trai/100 bé gái; năm 2021 là 108,1 bé trai/100 bé gái, trong đó diễn ra sâu sắc nhất ở vùng thành thị 125 bé trai/100 bé gái hoặc trong cán bộ, công chức, viên chức (gọi chung là cán bộ) hoặc là đối tượng có điều kiện về kinh tế, do đó đối với cán bộ, đảng viên, việc thực hiện chính sách trên là trách nhiệm phải thực hiện, ngoài ra việc hỗ trợ số tiền dưới 1 triệu đồng để cam kết thực hiện chính sách trên là không thể đủ thuyết phục được việc đối tượng có sinh con nữa hay không.

- Đối với chính sách quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 5 Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế:

+ “Xã đạt 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng một lần kèm theo hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật”.

Lý do không xây dựng vào Nghị quyết: Hiện nay, xã đạt 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế đạt 15,4% (11/71 xã), 78% người cao tuổi được lập hồ sơ quản lý sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ, đối với người cao tuổi trên 80 được nhà nước hỗ trợ kinh phí 100% để mua bảo hiểm y tế, người cao tuổi từ 60 đến dưới 80 tuổi tự mua bảo hiểm y tế, vì vậy nội dung chính sách này đã có nhà nước hỗ trợ, chính sách này có tính khả thi thấp, không phù hợp với điều kiện của tỉnh, gây lãng phí ngân sách.

+ “Căn cứ mục tiêu chính sách dân số và thực tiễn, để bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, địa phương lựa chọn, quyết định khuyến khích, hỗ trợ để phát triển các loại hình câu lạc bộ rèn luyện sức khỏe, văn hóa, giải trí của người cao tuổi tại cộng đồng; mở rộng các loại hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và các nội dung phù hợp khác”.

Lý do không xây dựng vào Nghị quyết: Hoạt động trên thuộc lĩnh vực văn hóa, giải trí, thể dục, thể thao tự nguyện mang tính chất để rèn luyện sức khỏe thể chất vẫn diễn ra bình thường. Ngoài ra, việc hỗ trợ theo loại hình câu lạc bộ là khó kiểm soát và không quản lý được thời gian hoạt động, cơ quan thành lập câu lạc bộ, kiểm soát thời gian câu lạc bộ hoạt động để chi hỗ trợ là không đảm bảo, chính sách này có tính khả thi thấp, không phù hợp với tình hình điều kiện của tỉnh.

Trên đây là báo cáo tiếp thu của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh./

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Y tế;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTKH, KGVX (S).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Chiến

Số: /2023/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng 6 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 ngày 11 năm 2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BYT ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội của Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Đối tượng áp dụng

a) Thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố (gọi chung là thôn); xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) thực hiện tốt công tác dân số.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện chính sách về công tác dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Đảm bảo công khai, minh bạch về nội dung, đối tượng, trình tự, thủ tục, nguồn lực, mức khen thưởng, hỗ trợ và kết quả thực hiện.

2. Ngoài chế độ khen thưởng, hỗ trợ tại Nghị quyết này, đối tượng còn được khen thưởng, hỗ trợ theo quy định hiện hành. Các nội dung khen thưởng, hỗ trợ tại Nghị quyết này, nếu có văn bản khác của cấp có thẩm quyền cùng điều chỉnh thì đối tượng khen thưởng, hỗ trợ chỉ được hưởng mức cao nhất của một trong các chế độ khen thưởng, hỗ trợ hiện hành.

Điều 3. Một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ trong công tác dân số trên địa bàn tỉnh

1. Quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ để đạt mức sinh thay thế trên địa bàn tỉnh thuộc vùng mức sinh cao

a) Bằng khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Xã đạt 05 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tặng bằng khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hỗ trợ số tiền là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng)/xã.

b) Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Xã thuộc vùng miền núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn đạt 01 năm không có người sinh con thứ 03 trở lên được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/xã.

c) Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Xã đạt 03 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên tính từ năm 2023 được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/xã.

d) Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Thôn đạt 05 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên tính từ năm 2023 được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng)/thôn.

đ) Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Thôn đạt 03 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên tính từ năm 2023 được đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/thôn.

e) Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đã có đủ 02 (hai) con, tự nguyện sử dụng biện pháp tránh thai dài hạn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ số tiền là 400.000 đồng/cá nhân.

g) Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ: Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đã có đủ 02 (hai) con và tự nguyện cam kết bằng văn bản sử dụng biện pháp tránh thai dài hạn (triệt sản, đặt dụng cụ tử cung, cấy thuốc tránh thai) được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ một lần 1.000.000 đồng/trường hợp (trừ các đối tượng theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số). Nếu vi phạm chính sách dân số và cam kết thì phải hoàn trả lại kinh phí đã nhận hỗ trợ trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày vi phạm sinh con.

2. Chính sách khen thưởng, hỗ trợ góp phần kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh

Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Xã đạt 100% thôn đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong hương ước, quy ước được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/xã.

3. Một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ góp phần nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn

a) Chính sách hỗ trợ: Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh (từ khi sinh đến hết ngày thứ 28 sau sinh) thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; sống tại vùng núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn được hỗ trợ thực hiện tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh) theo giá dịch vụ hiện hành tại các cơ sở y tế công lập.

b) Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn mà thôn phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động đối tượng tham gia thực hiện tầm soát trước sinh, tầm soát sơ sinh được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ số tiền là 400.000 đồng/cá nhân.

c) Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn mà thôn phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động, theo dõi chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng được Chủ tịch Ủy

ban nhân dân cấp xã tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ số tiền là 400.000 đồng/cá nhân.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí để thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định. Đơn vị thuộc cấp nào quyết định khen thưởng, hỗ trợ (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã), ngân sách cấp đó đảm bảo kinh phí để thực hiện.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân về kết quả thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa IV, Kỳ họp thứ VI thông qua ngày tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Y tế;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Nông;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND và UBND huyện, thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Đắk Nông, Đài PT&TH tỉnh, CTTĐT;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH